TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Anh

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Diệu L, ĐKHKTT: Tổ 7, phường H, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Làng văn hóa Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Cao T, nơi cư trú: Tổ 7, phường H, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Diệu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T là người gia

trưởng, thường xuyên rượu chè dẫn tới việc có hành vi bạo lực gia đình; đã nhiều lần nói chuyện mong muốn anh T thay đổi tính cách, giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Đồng thời vì tính chất công việc, anh T thường xuyên không có ở nhà, hai vợ chồng không dành được nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ đầu năm 2018 đến nay, chị và anh T đã sống ly thân. Nay chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Cao T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014. Do con chung đang ở với anh T và ông bà nội nên khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh T tiếp tục nuôi và tự nguyện đóng góp nuôi con với anh T 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh T không cung cấp bản tự khai, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh T. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 4 năm 2023 bị đơn là anh Phạm Văn Cao T trình bày đồng ý ly hôn với chị L và đồng ý nhận nuôi con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản nhưng anh T không ký biên bản.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại nơi cư trú; đã tiến hành hòa giải cho các đương sự, anh T có mặt tại phiên hòa giải nhưng không ký biên bản. Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn anh T; về con chung: Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Tiến Đ, sinh ngày 15 tháng 4 năm2014 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với anh T 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, chị L và anh T không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Diệu L và anh Phạm Văn Cao T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định tại các điều 9, 11 và 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hoàng Thị Diệu L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn Cao T cư trú tại phường H, quận K, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh T đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Diệu L và anh Phạm Văn Cao T xây dựng gia đình với nhau năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Chị L và anh T đã sống ly thân 05 năm nay, không thể hòa giải được. Chị L làm đơn xin ly hôn anh T, Tòa án đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa hai bên nhưng không thành. Anh T cũng chấp nhận việc chị L xin ly hôn đơn phương, anh T cũng không hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị L xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Tiến Đ, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014 đang ở với anh T. Khi ly hôn, chị L và anh T cùng có quan điểm thống nhất, giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của chị L về việc nuôi con trên là phù hợp với pháp luật, với thực tế và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và nguyện vọng của con chung, phù hợp quy định

tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị L trước khi mở phiên tòa: Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con với anh T 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Diệu L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Diệu L được ly hôn anh Phạm Văn Cao T.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn Cao T trực tiếp nuôi con chung Phạm Tiến Đ, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2014 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị L tại phiên tòa, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con với anh T số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị; kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, chị L không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Diệu L là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ

thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0002880 ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Diệu L còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường H (ĐKKH số 31/2013);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng